

Số: **100** /2024/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn B, sinh năm: 1962,

- Địa chỉ: F, ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số F, Đ, phường E, tp B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1952 (chết năm 2022)

- Địa chỉ: A, ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

* *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T .*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (Vợ ông T chết năm 2006)

- Ông Võ Văn T1, sinh năm: 1975, (con ông T, bà L)

- Địa chỉ: A, ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Võ Thị N, sinh năm: 1980, (con ông T, bà L)

- Địa chỉ: 5/12, ấp C, xã T, huyện B, TP ..

- Bà Võ Thị S, sinh năm: 1984, (con ông T, bà L)

- Địa chỉ: E, ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Đại diện theo ủy quyền của bà N và bà S có ông Võ Văn T1, sinh năm 1975 - địa chỉ: A, ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị P1, sinh năm: 1969,
- Địa chỉ: A, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có đơn từ chối tham gia)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T1, bà Võ Thị N, bà Võ Thị S người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị L đồng ý cho ông Võ Văn B trọn quyền quản lý, sử dụng một phần thửa đất số 999, tờ số 2 (theo thửa mới một phần thửa số 704 -1, tờ số 17) có diện tích 170,7 m² (đất lúa). Đất tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đất có hiện trạng như sau:
- Hướng Đông giáp đất Võ Văn T1;
- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của ông Võ Văn T;
- Hướng Nam giáp phần đất của ông Võ Văn B (nguyên đơn);
- Hướng Bắc giáp Quốc lộ E.

(Có họa đồ sử dụng đất kèm theo).

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích và hiện trạng nêu trên theo quy định pháp luật.

Ông Võ Văn B đã quản lý sử dụng trồng cây lâu năm trên một phần đất thửa số 999, tờ số 2 (theo thửa mới một phần thửa số 704 -1, tờ số 17) diện tích 170,7 m² vào năm 1991 nên không bị điều chỉnh quyết định số 41/2019/QĐ –UB ngày 04/10/2019 sửa đổi bổ sung số 38/2018/QĐ –UBND ngày 04/9/2019 quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn B tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng ông B là người cao tuổi nên được miễn.

Chi phí thu thập chứng cứ là 3.705.000 đồng ông Võ Văn B tự nguyện chịu, ông B đã nộp đủ và đã quyết toán xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Phú Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn